

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HSST

Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Bình
- Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Trúc Phương - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn:** Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/HSST ngày 07/02/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 07/3/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/HSST-QĐHPT ngày 22/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN L** sinh ngày 20.3.1973 tại Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn H 1, xã C, huyện V, tỉnh B Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T (chết); và bà Trần Thị K (chết); Vợ: Nguyễn Thị L (sinh năm: 1982), con: 02 người, lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố Du Tụ, thị trấn T, huyện H, tỉnh B (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty CP Vận tải Đ; Địa chỉ: Khu phố Đức Độ 3, phường H, thị xã H, tỉnh B. Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Trương D – Giám đốc. Đại diện ủy quyền: Ông Lương Văn D, sinh năm 1970; Trú tại: Khu phố Đức Độ 3, phường H, thị xã H, tỉnh B (Theo Giấy ủy quyền ngày 30.3.2023) (Có mặt).

Bị đơn dân sự: Anh Phùng Thái K, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 20, KP 3, phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn V1, xã C, huyện Vân Canh, tỉnh B (Vắng mặt)

+Chị Nguyễn Kiều P, sinh năm 1998; Trú tại: KP T 1, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Trú tại: KP A 1, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; Trú tại: KP G 2, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1992; Trú tại: Ngọc An Trung, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Chị Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1981; Trú tại: 572 đường 3/2, phường T, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1992; Trú tại: KP T 1, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1991; Trú tại:KP A 1, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 5, KV Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh B (Vắng mặt).

+Chị Võ Thị L, sinh năm 1973; Trú tại: Liễu An Nam, P.H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Anh Đỗ Hoàng M, sinh năm 1992; Trú tại: KP A 2, phường H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Anh Phạm Văn K, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

+Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1998; Trú tại: KP T, thị xã H, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2023, Trần Văn L (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô tải biển số: 77H-036.40 (hiệu VIETTRUNG, màu trắng, loại EQ1310VF, số máy: C3002078072258, số khung: RR8TMD300E82A0038 do Phùng Thái Kha – Sinh năm: 1988; trú tại: Tổ 20, khu phố 3, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn là chủ sở hữu) đến Công ty TNHH N tại thôn Long Nguyên, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên để chở dăm keo.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi lấy dăm keo xong, L điều khiển xe ô tô 77H-036.40 từ huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên về Cảng Quy Nhơn, tỉnh

Bình Định bỏ hàng lên tàu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô 77H-036.40 đi trên đường ĐT638 hướng từ Phường Bùi Thị Xuân đến đường Hùng Vương tới gần nơi giao nhau đi theo vòng xuyên Long Vân (giao nhau giữa đường Hùng Vương – Tây Sơn – ĐT638) tại Km 1+710 Quốc lộ 1D thuộc khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn. Lương thấy xe ô tô khách biển số: 77F-001.32 (hiệu HAECO, loại Limousine) do Hoàng Trọng H (sinh năm: 1991; trú tại: Thị trấn T, huyện H, tỉnh B; Có giấy phép lái xe hạng E, FC) điều khiển chở trên xe 15 hành khách và 01 phụ xe chạy trên đường Hùng Vương hướng từ bên trái xe của L đến (hướng từ ngã 3 Phú Tài về Bến xe khách trung tâm Quy Nhơn), đã đi qua hết vòng xuyên. Lúc này, Lương không nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe đi vào vòng xuyên, không giảm tốc độ nên để phần đầu xe ô tô 77H-036.40 tông vào phần thân phía sau, bên phải xe ô tô 77F-001.32 xảy ra tai nạn. Hậu quả: Làm cho xe ô tô 77F-001.32 lật qua bên trái thân xe gây hư hỏng.

Ngày 14/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: thiệt hại do hư hỏng của xe ô tô 77F-001.32 tại thời điểm bị xâm phạm (ngày 15/3/2023) là: 422.570.000 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

** Vật chứng vụ án:*

Cơ quan CSĐT Công an TP Quy Nhơn đang tạm giữ: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 77H-036.40, tên chủ xe Phùng Thái K, số 014343; 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, do Sở Giao thông vận tải TP Hải Phòng cấp, mang tên Trần Văn L, số: 520947000205, có giá trị đến ngày 09/11/2023; 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video camera, thời lượng 01 phút 30 giây.

Về dân sự: Phùng Thái K (chủ xe ô tô tải 77H-036.40) đã bồi thường cho Lương Văn Dũng (đại diện xe ô tô khách 77F-001.32) số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ông D yêu cầu bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Bị hại Hoàng Trọng H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, Nguyễn Kiều P, Võ Thị L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Minh L, Nguyễn Văn N, Đỗ Hoàng M, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Thị Tú L, Nguyễn Thành T, Trần Ngọc T không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSQN ngày 07.02.2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 601 Bộ luật dân sự, buộc anh Phùng Thái K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty CP Vận tải Đat Thành 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp, mang tên Trần Văn L, số: 520947000205, có giá trị đến ngày 09/11/2023 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho anh Phùng Thái K 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 77H-036.40, mang tên Phùng Thái K, số 014343 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video camera, thời lượng 01 phút 30 giây.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Lương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Văn L có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đã học và được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng FC theo quy định nên phải biết khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, phải đi đúng phần đường và làm chủ tay lái để đảm bảo an toàn cho những người tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không chấp hành đầy đủ; vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, tại đoạn vòng xuyên Long Vân thuộc

Km 1+710, khu phố 2, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Trần Văn L đã điều khiển xe ô tô tham gia giao thông **không giảm tốc độ**, không nhường đường cho xe đi bên trái tại nơi giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, để xe ô tô biển số 77H-036.40 va chạm với xe ô tô biển số 77F-001.32 do Hoàng Trọng H điều khiển, gây ra tai nạn giao thông; hậu quả: làm thiệt hại tài sản với tổng số tiền 422.570.000 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn L đã vi phạm khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, lỗi trong vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn trên lĩnh vực giao thông đường bộ sức khỏe và tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

4.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lương Văn D đại diện theo ủy quyền của Công ty CP Vận tải Đ yêu cầu bị cáo và bị đơn dân sự phải bồi thường thêm 200.000.000 đồng. Anh Phùng Thái K đồng ý bồi thường 200.000.000 đồng theo yêu cầu của phía Công ty CP Vận tải Đạt Thành được HĐXX ghi nhận.

Anh Phùng Thái K có quyền yêu cầu bị cáo Trần Văn L có nghĩa vụ hoàn lại trong việc bồi thường, sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo một giấy phép lái xe hạng FC số: 520947000205 mang tên Trần Văn L, Hội đồng xét xử không cấm điều khiển xe đối với bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Phùng Thái K 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 77H-036.40, mang tên Phùng Thái K, số 014343 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video camera, thời lượng 01 phút 30 giây.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L bị kết án về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Anh Phùng Thái K phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, 601 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L **12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc anh Phùng Thái K có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty CP Vận tải Đạt Thành số tiền **200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)**.

Kể từ ngày Công ty CP Vận tải Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phùng Thái K không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Phùng Thái K có quyền yêu cầu bị cáo Trần Văn L có nghĩa vụ hoàn lại trong việc bồi thường sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn L một giấy phép lái xe hạng FC số: 520947000205 mang tên Trần Văn L, có giá trị đến ngày 09/11/2023 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Phùng Thái Kha 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 77H-036.40, mang tên Phùng Thái K, số 014343 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video camera, thời lượng 01 phút 30 giây.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Lg phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Phùng Thái K phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thảo Linh Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2. Ông Nguyễn tấn Bình

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/HSST ngày 07/2/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Lương, sinh ngày 20/3/1973

Nơi cư trú: Hiệp Vinh 1, Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, truy tố các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng:

Đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Văn Lương phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

4.1 Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Lương 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4.2 Về bồi thường thiệt hại: Buộc anh Phùng Thái Kha có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty CP Vận tải Đạt Thành số tiền **200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)**.

Kể từ ngày Công ty CP Vận tải Đạt Thành có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phùng Thái Kha không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Phùng Thái Kha có quyền yêu cầu bị cáo Trần Văn Lương có nghĩa vụ hoàn lại trong việc bồi thường sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1 Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Lương một giấy phép lái xe hạng C số: 520222016941 mang tên Trần Văn Lương nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Phùng Thái Kha 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 77H-036.40, mang tên Phùng Thái Kha, số 014343 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video camera, thời lượng 01 phút 30 giây.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

6.2 Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Lương phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Anh Phùng Thái Kha phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Bình Nguyễn Cảnh Liêm

Văn Thảo Linh Phương

